

**Mẫu số 02c: Dành cho Hội đồng xét xử sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm**  
(ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2005 /NQ-HĐTP ngày 27 tháng 4 năm  
2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số. . . 1 LQĐ-BPKCTT(2)

..... , ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**THAY ĐỔI BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

**TÒA. ....**

**Với Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có: (3)**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông (Bà).....

(Các) Thẩm phán. Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà) .....

2. Ông (Bà) .....

3. Ông (Bà) .....

Căn cứ vào khoản 2 Điều 100 và Điều 121 của BỘ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời

..... (4) bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời ..... (5)

của.....(6); địa chỉ:..... (7)

Là.....(8) trong vụ án.....

(9)

Đối với.....(10); địa chỉ: .....(11)

Là.....(12) trong vụ án nói trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời .....(13)

đã được áp dụng bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời.....(14)

là cần thiết.....(15)

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều .....(16)

của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa..... áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../.....LQĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm.....

Bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời 'quy định tại Điều.....(17) của Bộ luật Tố tụng dân sự.....(18)

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../.....LQĐ-BPKCTT

Ngày.....tháng.....năm..... của Tòa án nhân dân.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

*(Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng dân sự và lưu hồ sơ vụ án).*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

#### ***Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02c***

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội),

nếu là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao thì ghi: Tòa án nhân dân tối cao Tòa phúc thẩm tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh) .

(2) Ô thứ nhất ghi số, Ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số. 02/2005/QĐ-BPKC'IT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ và tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa, bỏ dòng "Thẩm phán"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ và tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ và tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa, họ và tên Thẩm phán, họ và tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ và tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa, họ và tên hai Thẩm phán, bỏ dòng "Các Hội thẩm nhân dân".

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được áp dụng (ví dụ: kê biên tài sản đang tranh chấp).

(5) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được đề nghị thay đổi (ví dụ: cấm tha y đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp).

(6) và (7) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(8) và (9) Ghi địa vị pháp lý của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(10) và (11) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi địa vị pháp lý của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

*Chú ý: Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì không ghi các Mục (8), (9) và (12).*

(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được áp dụng.

(14) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi.

(15) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng dân sự [ví dụ: "để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự" hoặc "để

bảo vệ chứng cứ ' hoặc "đề bảo đảm việc thi hành án' (khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng dân sự] .

(16) Biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(17) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(18) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ 1: nếu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 110 của Bộ luật Tố tụng dân sự bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: "kê biên tài sản đang tranh chấp là...; giao tài sản này cho... quản lý cho đến khi có quyết định của Tòa án) .